

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn T1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 38/2023/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H; Sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1960 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh 1956; Vợ tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988; Bị cáo, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023, đến ngày 04/4/2023 được cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Duy Đ (đã chết); Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Duy T; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Võ Trung T1; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện hợp pháp của anh T1: Ông Võ Chí C; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Võ Chí C; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn C1; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Việt C2; Địa chỉ: Km 86, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H đã có giấy phép lái xe hạng FC (số 660088007218, ngày cấp 16/3/2023) và lái xe ô tô tải chở hàng thuê. Sáng ngày 13/3/2023, sau khi giao phân bón xong H điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-199.92 (tải trọng 17700 kg, khối lượng toàn bộ là 30000 kg) từ huyện k về huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nhưng mở 02 bửng hai bên hông của xe ô tô (bửng thứ 5 bên tài và bửng thứ 2 bên phụ, tính từ đầu đến cuối xe). Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì xe ô tô tải biển số 47C-199.92 do H điều khiển khi đi đến đoạn đường thuộc khu chợ xã C, hai bên đường có dân cư ở đông đúc. Khi xe ô tô đi đến Km 1922⁺⁹⁰⁰ thuộc địa phận thôn N xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì xe của H chạy với tốc độ khoảng 40 Km/h. Thấy phía trước là đường cong sang phải và xuống dốc theo hướng đi, trên đường có nhiều học sinh đi xe điện 02 bánh chạy trong làn đường dành cho xe thô sơ. Lúc này, H không giảm tốc độ và không bấm còi báo hiệu để vượt. Khi vào cua sang phải thì cánh cửa bửng thứ 2 bên phải của thùng xe ô tô tải do H điều khiển (được mở từ trước) đã va đập vào tay lái bên trái của xe điện 02 bánh không biển số do cháu Nguyễn Duy Đ (sinh năm 2008; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển chở cháu Võ Trung T (sinh năm 2008; nơi cư trú: thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) làm xe ngã xuống đường, cháu Đ bị bánh xe ô tô tải bên phải cán trúng và tử vong tại chỗ, cháu T1 thì bị thương nhẹ. Do va chạm nhẹ ở phía

sau hông xe nên H không biết mà vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về đến huyện E. Sau biết thông tin vụ tai nạn có liên quan đến xe ô tô tải biển số 47C-199.92 thì H đã điều khiển xe ô tô đến Công an huyện Krông Búk để đầu thú và khai nhận vụ việc.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/3/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk lập đã xác định: Vị trí nơi xảy ra tai nạn tại Km 1722⁺⁹⁰⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn thôn N xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; là đoạn đường cong về bên phải theo hướng Đắk Lắk đi Gia Lai; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 11,6m; ở giữa đoạn đường có vạch kẻ sơn màu vàng một đứt, một liền phân chia làn đường thành hai chiều riêng biệt (một chiều theo hướng Đắk Lắk - Gia Lai vạch sơn vàng đứt đoạn và một chiều theo hướng Gia Lai - Đắk Lắk vạch sơn vàng liền); bên phải mỗi chiều làn đường có vạch sơn nét liền màu trắng, rộng 2,1m dành cho xe thô sơ, xe gắn máy; tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn hướng Đắk Lắk - Gia Lai là 02m, cách trục bánh sau xe điện 02 bánh là 9,2m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 13/3/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk lập đã xác định xe ô tô tải biển số 47C-199.92 có các dấu vết sau: Bửng (cửa thùng xe tải) thứ 02 bên phải thùng xe tính từ trước ra sau khi để mở tự nhiên bị mở rộng so với điểm ngoài cùng của thùng xe khi đóng bửng là 16cm; mặt trong cửa bửng này có dấu vết chà xước kim loại còn mới, dính tạp chất màu trắng mờ gà, dính ni lông; trên các khe ốc kim loại cửa bửng có dính tạp chất màu đen, trắng mờ gà trong diện (20x8)cm, ký hiệu vết (1); điểm thấp nhất của vết (1) cách mặt đất là 60cm; tâm vết (1) cách trục bánh xe đầu tiên tính từ trước ra sau bên phải theo hướng đi của xe là 4,40m, cách trục bánh xe sau cùng tính từ trước ra sau bên phải theo hướng đi của xe là 4,00m. Mặt ngoài lớp xe thứ 3 bên phải tính từ trước ra sau phát hiện vùng dấu vết dính tạp chất màu đỏ, trắng (nghĩ là máu xen lẫn mô não người) trong diện (7x3)cm, ký hiệu vết (2); tâm vết (2) đo vào tâm trục bánh xe có vết (2) là 37cm, cách vị trí chữ số 2 trên dãy chữ số “MT295A” in trên lớp xe có vết (2) là 6cm. Mặt ngoài lớp xe thứ 4 bên phải tính từ trước ra sau phát hiện nhiều dấu vết dính tạp chất màu nâu đỏ nghĩ là máu trong diện (56x11)cm, ký hiệu vết (3); tâm vết (3) cách tâm trục bánh xe có vết (3) là 47cm, cách chữ số 9 trong dãy chữ số “HY689” được in trên lớp xe có vết (3) là 80cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 01/TTh-TTPY ngày 13/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của

nạn nhân Nguyễn Duy Đ là do “*Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương hàm, mặt nặng/ Các chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông*”.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật số: 10/2023 ngày 23/4/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D kết luận: Trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển số 47C-199.92 có các hư hỏng phanh chân trục 1, 3 có độ lệch phanh vượt quá giá phạm vi cho phép; trong và sau khi xảy ra tai nạn không có thêm hư hỏng; các hệ thống tổng thành còn lại đạt yêu cầu.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tạm giữ gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 01 xe điện 02 bánh hiệu OSAKAR không biển số; 01 xe ô tô tải biển số 47C-199.92 (hiệu CNHTC, số loại TMT/ST336, màu sơn Bạc, số máy 160807033797, số khung 718TH1B00024; tên chủ xe: Trần Văn C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 08/01/2022 anh Trần Văn C1 đã bán chiếc xe ô tô biển số 47C-199.92 cho bị cáo Lê Văn H nhưng chưa sang tên. Sau khi xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe điện hiệu OSAKAR không biển số cho ông Võ Chí C (sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 47C-199.92 và các giấy tờ có liên quan cho chị Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; là vợ bị cáo Lê Văn H).

Về dân sự: Sau tai nạn bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 110.000.000 đồng cho gia đình bị hại cháu Nguyễn Duy Đ và bồi thường 8.000.000 đồng cho gia đình cháu Võ Trung T1. Ông Nguyễn Duy T là cha ruột cháu Nguyễn Duy Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Duy Đ có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn H và không yêu cầu bồi thường dân sự. Gia đình cháu Võ Trung T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe điện hiệu OSAKAR không biển số cho ông Võ Chí C; trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 47C-199.92 và các giấy tờ có liên quan cho chị Nguyễn Thị Kim L (là vợ bị cáo Lê Văn H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy Lê Văn H có giấy phép lái xe hạng F; khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/3/2023 tại Km 1722⁺⁹⁰⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn H có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô biển số 47C-199.92 lưu thông theo hướng Đắk Lắk đi Gia Lai, do vi

phạm quy tắc giao thông đường bộ nên đã va chạm vào xe điện 02 bánh không biển số do cháu Nguyễn Duy Đ điều khiển cùng chiều chở cháu Võ Trung T1, làm cháu Đ tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn của bị cáo Lê Văn H đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm...”*

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

- Tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định: *“Các trường hợp phải giảm tốc độ.*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

4. Qua cầu, cống hẹp; đi qua đập tràn, đường ngầm, hầm chui; khi lên gập đỉnh dốc, khi xuống dốc;”.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

[3] Đánh giá T1h chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cháu Đ tử vong.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại; tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giữa về mức bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe điện hiệu OSAKAR không biển số cho ông Võ Chí Công; trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 47C-199.92 và các giấy tờ có liên quan cho chị Nguyễn Thị Kim L (là vợ bị cáo Lê Văn H) là phù hợp với quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe điện hiệu OSAKAR không biển số cho ông Võ Chí C; trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 47C-199.92 và các giấy tờ có liên quan cho chị Nguyễn Thị Kim L (là vợ b tính ị cáo Lê Văn H).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Ủy ban nhân dân xã E, huyện E;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

